

Số: 347/BC-UBND

*Lộc Thủy, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2021**

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

##### **1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

Trong quý III năm 2021, UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC.

##### **2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC trong kỳ báo cáo nên không tham gia thẩm định, thẩm tra TTHC.

##### **3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: Không

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định công bố của UBND tỉnh được áp dụng tại Bộ phận TN&TKQ tại thời điểm báo cáo: 199 TTHC. Trong đó:

+ Số TTHC giải quyết tại phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị, gồm: 14 TTHC thuộc lĩnh vực Công an.

+ Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đưa vào tiếp nhận và Trả kết quả tại Bộ phận TN&TKQ xã theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: 14 TTHC (5 lĩnh vực).

- Số TTHC của UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gồm:

+ Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa: 125 TTHC (26 lĩnh vực);

+ Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 39 TTHC (6 lĩnh vực);

+ Số TTHC được UBND tỉnh công bố (ngoài Quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 15/6/2019) gồm:

- Lĩnh vực Phòng chống thiên tai: 03 TTHC

- Lĩnh vực Tố cáo: 01 TTHC;

- Lĩnh vực Thành lập & hoạt động của Tổ hợp tác: 03 TTHC;

- Lĩnh vực Trồng trọt: 01 TTHC;
- Lĩnh vực Người có công: 02 TTHC;
- Lĩnh vực Việc làm: 03 TTHC;
- Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng: 01 TTHC;
- Lĩnh vực Thư viện: 03 TTHC;

Ngoài ra, thay thế 05 TTHC thuộc lĩnh vực Văn hóa thể thao, 01 TTHC thuộc lĩnh vực Người có công, 14 TTHC thuộc lĩnh vực Nội vụ, 03 TTHC thuộc lĩnh vực Nuôi con nuôi; bãi bỏ 04 TTHC thuộc lĩnh vực Bảo vệ Môi trường, 01 TTHC lĩnh vực Thư viện.

Trong Quý III năm 2021, UBND tỉnh đã công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số TTHC theo các lĩnh vực như sau:

- Sửa đổi, bổ sung 07 TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện (Quyết định 1608/QĐ-UBND ngày 01/7/2021);

- Sửa đổi, bổ sung 03 TTHC, bãi bỏ 05 TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện và đến các cơ quan cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định 1609/QĐ-UBND ngày 01/7/2021);

- Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội (Quyết định 1610/QĐ-UBND ngày 01/7/2021).

- Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC thuộc lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã Chi cục Thuế; UBND cấp huyện; Sở Lao động – TBXH và UBND tỉnh (Quyết định 1798/QĐ-UBND ngày 22/7/2021);

- Công bố 05 TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác (Quyết định 1854/QĐ-UBND ngày 24/7/2021);

- Công bố 02 TTHC thuộc lĩnh vực Phòng, chống thiên tai (Quyết định 2202/QĐ-UBND ngày 06/9/2021);

#### **4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND huyện Phú Lộc về triển khai rà soát thủ tục hành chính năm 2021, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 21/01/2021 về kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn xã Lộc Thủy. UBND xã đã triển khai rà soát thủ tục hành chính năm trên địa bàn xã, trong đó tập trung vào các thủ tục hành chính có số lượng giao dịch nhiều, thường xuyên, phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến người dân, thực hiện báo cáo số 264/BC-UBND ngày 08/6/2021 về tình hình triển khai và kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021.

Trong Quý III năm 2021, UBND xã đã chủ động rà soát các thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã như sau: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã theo Quyết định công bố của UBND tỉnh Thừa thiên Huế là 134 TTHC thuộc 26 lĩnh vực theo cơ chế một cửa; 39 TTHC thuộc 6 lĩnh vực theo cơ chế một cửa liên thông. Qua rà soát, thủ tục có sự hợp lý về yếu tố cấu thành, thành phần hồ sơ, thời gian và các điều kiện thực hiện đề nghị giữ nguyên, không đề xuất phương án đơn giản hóa.

Bên cạnh đó, UBND xã đã thực hiện rà soát thủ tục hành chính theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện tại cấp xã (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, gồm 31 TTHC, 04 lĩnh vực; mức độ 4, gồm 70 TTHC, 15 lĩnh vực).

### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

Thực hiện Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị quy định hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử xã, thông báo rộng rãi đến các tổ chức, các nhân nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức liên hệ giao dịch.

Trong Quý III năm 2021, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức về việc niêm yết, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực.

### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo (từ ngày 15 tháng 6 năm 2021 đến ngày 14 tháng 9 năm 2021), trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 162 (trực tuyến: 0; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 162); số từ kỳ trước chuyển qua: Không

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 135 hồ sơ. Trong đó, giải quyết trước và đúng hạn: 127 hồ sơ, quá hạn: 08 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 27 hồ sơ. Trong đó, trong hạn: 13 hồ sơ, quá hạn: 14 hồ sơ.

### **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại xã đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức; việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất; giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có sự tham gia của tổ chức, cá nhân...

Trong Quý III, UBND xã đã tổ chức họp bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong tháng, lắng nghe các ý kiến đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhằm đưa ra giải pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời để phục vụ nhân dân tốt hơn.

### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

UBND xã thực hiện niêm yết trên trang thông tin điện tử xã, tại bảng niêm

yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, tạo tài khoản cho công dân, triển khai khuyến khích cán bộ, công chức, đảng viên khi có nhu cầu giao dịch thủ tục hành chính tiên phong trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách hành chính luôn được Ủy ban nhân dân xã quan tâm, chỉ đạo bộ phận Văn hóa - xã hội thường xuyên tuyên truyền công tác cải cách hành chính, các văn bản chỉ đạo, điều hành của các cấp cũng như của UBND xã về công tác cải cách hành chính trên loa phát thanh của xã, đăng tải trên trang thông tin điện tử và quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức... thông qua các buổi họp giao ban, hội nghị. Tuyên truyền tình hình, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

### **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không**

### **11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

UBND xã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/01/2021 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2021, Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 21/01/2021 về triển khai duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 08/3/2021 về đánh giá nội bộ năm 2021.

Trong Quý III năm 2021, UBND xã đã tiến hành đánh giá nội bộ nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế, sai sót, những điểm chưa phù hợp trong quá trình thực hiện áp dụng các quy trình ISO vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, của Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân với phương châm nhanh, gọn, đúng luật. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương, đồng thời nâng cao sự hài lòng của tổ chức, nhân dân đối với sự phục vụ của UBND xã.

### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết TTHC hiệu quả chưa cao vì khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Mặt khác, người dân vẫn quen với hình thức giao dịch tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả do việc tiếp nhận, giải quyết TTHC đảm bảo nhanh gọn, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn.

2. Nâng cao chất lượng các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn; ban hành kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cải cách TTHC.

3. Thực hiện hoàn thành tốt công tác rà soát thủ tục hành chính theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc niêm yết công khai thủ tục hành chính đã được công bố, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên các phương tiện để nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức trong việc phối hợp thực hiện thủ tục hành chính.

Trên đây là Báo cáo Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thủy./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- TT.Đảng ủy;
- TT.HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hoàng**

**Biểu số  
II.05a/VPCP/KSTT**

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ  
QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH  
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2021**

*(Từ ngày 16/3/2021 đến hết ngày 15/6/2021)*

**- Đơn vị báo cáo:**

+ UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, tỉnh;

+ Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp xã.

**- Đơn vị nhận báo cáo;**

+ UBND cấp huyện, tỉnh;

+ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp huyện.

*Đơn vị tính: Số PAKN.*

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
<b>Không có phản ánh, kiến nghị</b>																

**Biểu số  
II.06a/VPCP/KSTT**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC  
TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2021**

*(Từ ngày 16/3/2021 đến hết ngày 15/6/2021)*

**- Đơn vị báo cáo:**

- + UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.
- + Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
- + Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.
- + Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp xã.

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

- + UBND cấp huyện.
- + UBND cấp tỉnh.
- + Bộ, cơ quan ngang bộ.
- + Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp huyện.

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Bảo trợ xã hội	0										
2	Bảo trợ xã hội (Cấp huyện)	15				15		10	5	0	0	0
3	Chứng thực	65				65		65				
4	Đất đai	04				01		01		01	01	
5	Đất đai (Cấp huyện)	27				04		01	3	23	10	13

6	Hộ tịch	50				50		50				
8	Người có công (Cấp huyện)	03				0		0		03	03	
TỔNG CỘNG		162				135		27	08	27	13	14